

HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG

Số:

Hôm nay, ngày .../.../... tại, các Bên gồm:

Bên Cho Vay:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: -Fax:.....

Đại diện: Ông/Bà:- Chức vụ:

Sau đây gọi là Bên Ngân hàng,

Bên Vay: Ông Nguyen Dao Son và Bà

Hộ khẩu TT:

Địa chỉ hiện tại:

Giấy CMND: Ông Nguyen Dao Son mang Giấy CMND số do Công an cấp ngày/...../.....

Điện thoại nhà riêng: – Điện thoại di động:

Email (nếu có):

Đã thỏa thuận và nhất trí ký kết Hợp đồng tín dụng (“Hợp đồng”) này với các nội dung như sau:**Điều 1: Bên A đồng ý cho Bên B vay số tiền như sau:**

- Tổng số tiền cho vay: VNĐ
- (Bằng chữ):.....
- Mục đích sử dụng tiền vay:
- Phương thức cho vay:

Điều 2: Thời hạn cho vay:

..... tháng. Từ ngày đến ngày

Điều 3: Lãi suất cho vay, thu lãi tiền vay:

Lãi suất cho vay:%/tháng. Lãi suất nợ quá hạn: %/tháng

Cách tính lãi tiền vay:

Thời điểm thu lãi tiền vay:

Điều 4: Thu nợ, phương thức trả nợ:

Số tiền cho vay được trả thành kỳ hạn. Kỳ hạn trả nợ mức trả nợ mỗi kỳ hạn như sau: tháng thu 1 lần, mỗi lần thu đ vốn, và lãi theo số dư.

Điều 5: Điều kiện nhận tiền vay:

Bên B chỉ được nhận tiền vay vào mục đích quy định tại Điều 1 của bản hợp đồng.

Mỗi lần rút tiền vay, Bên B phải xuất trình giấy CMND và các giấy tờ liên quan (nếu có).

Nếu không trực tiếp nhận tiền vay thì phải có ủy quyền hợp pháp.

Điều 6: Biện pháp đảm bảo tiền vay:

Cho vay không có bảo đảm bằng tài sản: Thu nợ từ tiền lương và các thu nhập khác được cơ quan xác nhận.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

Yêu cầu cung cấp giấy tờ liên quan đến sử dụng vốn vay.

Từ chối phát tiền hoặc thu hồi nợ khi Bên B vi phạm Điều 4 hoặc sử dụng sai mục đích.

Nếu không trả đúng hạn, có thể chuyển nợ quá hạn và thông báo cho đơn vị công tác.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

Sử dụng vốn đúng mục đích, trả gốc và lãi đúng hạn.

Cung cấp giấy tờ liên quan, tạo điều kiện kiểm tra, và chịu trách nhiệm nếu vi phạm.

Điều 9: Cam kết chung:

Hai bên cam kết thực hiện đúng hợp đồng và các quy định pháp luật.

Nếu có tranh chấp thì thương lượng, nếu không được thì đưa ra cơ quan chức năng.

Điều 10: Hiệu lực hợp đồng:

Có hiệu lực từ ngày ký đến khi thanh toán đủ gốc và lãi.

Lập thành 3 bản, mỗi bên giữ một bản có giá trị ngang nhau.

BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên)